TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HS-PT
Ngày 31 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 747/2023/HS–PT, ngày 04 tháng 10 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 399/2023/HS – ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70a/2024/QĐPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Lâm Thành Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/9/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: 1 L, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ

Công an bị loại ngũ; con ông Nguyễn Trường H và bà Lâm Minh H1, V, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam ngày 03/01/2023 (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Đức T và Vu Hoan K (Vũ Khải H2) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị liên quan nên không triệu tập.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo* Nguyễn Lâm Thành Đ: Luật sư Lê Thị T1 và Nguyễn Thị Y thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 15 phút, ngày 31/7/2022, Công an P, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đến kiểm tra căn hộ I05.10 chung cư I đường B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là chung cư I). Tại thời điểm kiểm tra có 05 đối tượng (03 nam, 02 nữ) gồm: V1 (tên Việt Nam: Vũ Khải H2), Trương Tấn S, Dương Ngọc A, Ngô Bảo T2 và Võ Anh T3. Qua kiểm tra căn hộ, Công an phát hiện trên nền nhà có 01 đĩa thủy tinh đựng ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4931 gam loại Ketamine; 01 mảnh vỡ viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2151 gam loại MDMA; 01 thẻ nhựa có ghi chữ thẻ cư dân (thẻ khóa cửa căn hộ của gia đình Trương Tấn S tại Thành phố V); 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cuộn tròn, bên cạnh dĩa thủy tinh có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; trên bàn đá ở phòng bếp có 01 gói nylon chứa nhiều mảnh vỡ viên nén màu xanh có khối lượng 0,1018 gam loại MDMA (thể hiện tại bản Kết luận giám định số 4417/KLGĐ-H ngày 04/8/2022 của Phòng K2, Công an Thành phố H, BL221).

Ngoài ra, còn thu giữ các dụng cụ sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 loa màu đen ghi chữ Harman Kardon, 01 đèn chiếu màu

trắng. Trên tường có gắn 01 đèn chiếu màu đen có chữ LASER SHOW, 01 đèn chiếu màu đen có chữ AC95, 01 đèn chiếu màu đen có chữ LASER SHOW SYSTEM, 01 máy tạo khói màu đen có chữ 600W, 01 máy chiếu màu trắng.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với 05 đối tượng trên kết quả: Vu Hoan Khai, Trương Tấn S, Dương Ngọc A, Ngô Bảo T2 và Võ Anh T3 đều dương tính với ma túy tổng hợp và Ketamine.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vu H3 Khai khai nhận: Tối ngày 30/7/2022, Vu Hoan K, Dương Ngọc A, Ngô Bảo T2, Võ Anh T3, Nguyễn Lâm Thành Đ và Đỗ Huỳnh Trâm A1 (bạn gái của Đ) ăn, uống tại quán X, đường T, Quận A. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày Vu H3 Khai thanh toán tiền, tại đây Đ chủ động rủ cả nhóm đi qua chung cư tại Quận D để tiếp tục chơi thì cả nhóm đều hiểu là đi sử dụng ma túy cùng nhau nên đồng ý. Vu Hoan K và Đ trao đổi để thuê căn hộ và nhờ mua ma túy cho nhóm sử dụng. Đ và Vu H3 Khai thống nhất mua trước 5 viên thuốc lắc và 1/2 hộp ma túy khay (2,5 gam Ketamine) nếu thiếu thì mua thêm. Nói chuyện xong Đ gọi điện cho Trương Tấn S (là bạn của Đ) đến chung cư ở Quận D cùng sử dụng ma túy. Lúc này Đ gọi điện cho Nguyễn Đức T để thuê căn hộ và sử dụng ma túy. T nhắn tin cho Đ biết địa điểm tại chung cư I, Đ nhắn tin địa chỉ chung cư và số điện thoại của Nguyễn Đức T (0779112686) cho Vu H3 Khai và A để liên hệ. Có số liên lạc Vu Hoan Khai, T3, A, T2 đón xe taxi qua điểm hẹn trước, riêng Đ, Trâm A1 nói với cả nhóm đi lấy đồ cá nhân sẽ ghé sau. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 31/7/2022, Vu H3 Khai, T3, A, T2 đến chung cư, lúc này A gọi điện thoại cho Nguyễn Đức T (theo số điện thoại Đạt nhắn trước đó) và được dẫn lên căn hộ I05.10. T chỉ cho nhóm phòng dùng để sử dụng ma túy "bay lắc", trong phòng này đã được trang bị cách âm và có sẵn loa, đèn, máy chiếu, máy tạo khói. Khoảng 00 giờ 30 ngày 31/7/2022, Trương Tấn S đến chung cư I gọi

điện cho V1 (số điện thoại của H3 Khai do Đ nhắn tin cho S) Vu Hoan Khai kêu T xuống đón S lên. Sau khi dẫn S lên căn hộ, một lúc sau T quay lại mang 01 đĩa đựng ma túy khay và thuốc lắc đưa cho nhóm Vu H3 Khai. Đến 01 giờ 00 ngày 31/7/2022, Đ và Trâm A1 tới và T cũng dẫn vô căn hộ tại đây cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 06 giờ 35 phút, ngày 31/7/2022, Đ và Trâm A1 về trước, đến 07 giờ 15 phút cùng ngày thì Công an Q kiểm tra phát hiện nhóm Vu H3 Khai tổ chức sử dụng má túy.

Ngoài ra, Vu H3 Khai còn khai nhận vào ngày 28/7/2022 đã cùng với Đ đến chung cư này sử dụng ma túy, số tiền chi phí thuê địa điểm và mua ma túy được chia đều cho các bạn nam và ngày 31/7/2022, do bị Công an phát hiện nên chưa kịp tính tiền chia nhau trả.

Nguyễn Đức T khai nhận: Bản thân là người làm thuê cho Hồ Kim T4 (không rõ nhân thân lai lịch), Đức T đã phụ giúp Kim Tài bố trí lắp đạt loa, máy chiếu, dán vật liệu cách âm cho phòng của căn hộ để khách thuê sử dụng ma túy, nghe nhạc. Nhiệm vụ Đức T dẫn khách lên căn hộ để sử dụng ma túy, sau khi khách "bay lắc" xong sẽ thanh toán tiền cho Đức T bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt, nhận được tiền Đức T sẽ đưa cho Kim T4 đầy đủ, tiền công Đức T4 được hưởng từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/1 lượt. Đêm ngày 30 rạng sáng 31/7/2022, Đ gọi điện cho Đức T yêu cầu bố trí phòng trong căn hộ để nhóm của Đ sử dụng ma túy, nhóm bạn Đ đến lần đầu Đức T đưa lên căn hộ I05.10, 04 người; Lần thứ hai Đức T đưa 1 người tên S, L sau cùng Đức T đưa Đ và bạn gái Đ tên Trâm A1 lên. Ma túy nhóm Đ sử dụng là do Đ gọi điện kêu Đức T xuống sảnh chung cư gặp shipper (người vận chuyển hàng hóa) để nhận ma túy mang lên, sau đó Đức T ra về. Các dụng cụ sử dụng ma túy đĩa thủy tinh đối tượng S lấy trong lò vi sóng, thẻ cà là thẻ cư dân của Trương Tấn S, tiền cuộn tròn để hít ma túy của nhóm mang theo. Ngoài ra, Đức T còn khai nhận vào ngày

28/7/2022 Đức T có dẫn nhóm này lên căn hộ trong chung cư I sử dụng trái phép chất ma túy, tổng chi phí là 9.660.000 đồng bao gồm tiền thuê căn hộ và ma túy. Đức Tài chụp hình hoá đơn thanh toán gửi Z cho Đ đồng thời Đức T cung cấp tài khoản ngân hàng của mình để Đ thanh toán. Ngày hôm sau, Đ đã chuyển từ tài khoản của mình sang tài khoản của T số tiền 9.660.000 đồng bao gồm: Phụ thu bảo vệ, đồ dùng, thuê phòng, bóng cười và 5 nút và 1/2 hợp 5 khay đã sử dụng vào đêm 28/7/2022.

Trương Tấn S, Dương Ngọc A, Võ Anh T3 và Ngô Bảo T2 khai Sau khi ăn uống tại quán X xong Nguyễn Lâm Thành Đ chủ động đề xướng rủ cả nhóm đi chơi tiếp, tất cả đều hiểu là đi sử dụng ma túy. Đ nói Vu H3 Khai biết là đã thuê được căn hộ để cả nhóm đến chơi và sử dụng ma túy, lúc này Đ gọi bạn cho Trương Tấn S đi đến chung cư I để cùng sử dụng ma túy. Khi cả nhóm đến chung cư liên lạc với người quản lý căn hộ gặp Đức T dẫn cả nhóm lên căn hộ I, đồng thời T đã mang ma túy cho cả nhóm sử dụng. Ngoài ra S, T5 và T3 khai vào đêm ngày 28/7/2022 có được T dẫn lên căn hộ chung cư này sử dụng ma túy chung với nhóm bạn của Đ và Vu H3 Khai, khi lên căn hộ do mệt nên T3 và T5 không có sử dụng ma túy vào phòng ngủ. Hóa đơn thuê căn hộ và mua ma túy là do các bạn nam thanh toán, riêng S thì khai nhận chỉ thanh thoán tiền ăn, uống trong ngày 28/7/2022. Trong giai đoạn điều tra, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho đối chất, tất cả đều khai thống nhất tiền thuê căn hộ và tiền mua ma túy sau khi sử dụng xong được chia đều. Lý do khai như vậy là trong thời gian điều tra Đ có hẹn gặp cả nhóm và dặn nói tất cả chia đều tiền và hùn lại trả nhằm mục đich cho Vu H3 Khai nhẹ tội và đồng thời không khai ra Đ cùng tham gia.

Tại cáo trạng số 356/CT-VKS-P1 ngày 04/07/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo như sau:

+ Vu Hoan K và Nguyễn Lâm Thành Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

+ Nguyễn Đức T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Bên cạnh đó, Cáo trạng cũng xác định:

+ Đối với Trương Tấn Sang S, Dương Ngọc A, Ngô Bảo T2 và Võ Anh T3 quá trình điều tra không có tài liệu nào khác để xác định S, A, T5 và T3 có liên quan đến số ma túy bị thu giữ của Vu H3 Khai và Nguyễn Lâm Thành Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý hình sự, và đã bàn giao cho Công an P, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh ra 04 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A, S, T3 và T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng và đã thi hành xong.

+ Đối với Đỗ Huỳnh Trâm A1 (bạn gái của Đ, sinh năm 1998, HKTT: D L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh), qua xác minh tại Phường A, quận G đã bán nhà không rõ chuyển đến đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở lấy lời khai làm rõ hành vi vi phạm pháp luật để xử lý.

+ Đối với bà Phạm Hồng M là Chủ căn hộ I05.10 chung cư Icon56 trình bày: Ngày 12/4/2022 bà M ký hợp đồng cho ông Phan Duy T6 thuê. Tuy nhiên mọi giao dịch, ký hợp đồng, thanh toán tiền thuê nhà hàng tháng thì bà M đều giao dịch với một người tên T (sử dụng số điện thoại 0779112686 và tài khoản ngân hàng số 19036254070012 chủ tài khoản Nguyen D). Xác minh số tài khoản ngân hàng A2 thì chủ tài khoản là Nguyễn Đức T. Việc các đối tượng thuê căn

hộ sử dụng trái phép chất ma túy thì bà Phạm Hồng M không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với đối tượng là người tài xế xe ôm chạy xe công nghệ đến giao ma túy cho Nguyễn Đức T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

+ Đối với đối tượng Hồ Kim T4, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã xác minh địa chỉ thường trú 9 B V, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và địa chỉ chỗ ở hiện nay: D đường số E, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Hồ Kim T4 không có ở tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra thông báo truy khi nào lấy được lời khai sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 399/2023/HS – ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

[1] Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255 , khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Lâm Thành Đ 01 năm 06 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". 08 năm tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[2] Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255 , điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt VU HOAN KHAI (tên gọi khác: Vũ Khải H2) 01 năm tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" 05 năm tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù, thời hạn tù từ ngày 31/7/2022.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 , điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Đức T 08 năm tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 08 năm tù của Bản án số 42/2023/HSST-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 16 năm tù, thời hạn tù từ ngày 14/8/2022.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 bị cáo Nguyễn Lâm Thành Đ có đơn kháng cáo kêu oan. Với lý do: Ngày 28/7/2022 bản thân bị cáo tại tòa đã thừa nhận mình có mặt và cùng sử dụng như các bạn khác; Bị cáo không rủ rê, không đặt phòng, không đặt ma túy và chi trả tiền sau khi sử dụng như các bạn khác; Vào ngày 31 tháng 7 năm 2022 bị cáo cũng không phải là người rủ rê, là người gọi điện đặt ma túy và cũng không sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Lâm Thành Đ thay đổi nội dung kháng cáo. Bị cáo trình bày, trong thời gian tạm giam chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của bản thân. Thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo

tác động đến gia đình nộp tiền phạt bổ sung mà án sơ thẩm tuyên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bào chữa cho bị cáo các luật sư cho rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình học tập, công tác bị cáo Đ có nhiều thành tích xuất xắc được tặng nhiều Giấy khen được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định nhưng chưa áp dụng cho bị cáo được hưởng theo điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Lâm Thành Đ thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lâm Thành Đ: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Đức T, Vu Hoan K (Vũ Khải H2), lời khai của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Lâm Thành Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Lâm Thành Đ, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động đến gia đình nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung theo Biên lai thu tiền số: AA/2023/0012112 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Do bà Lâm Minh H1 – mẹ của bị cáo nộp).

Bị cáo trước khi phạm tội, trong quá trình học tập, công tác có nhiều thành tích được Giám đốc Công an Thành phố H, Chủ tịch U và Trường Đại học C tặng nhiều Giấy khen từ năm 2016 đến 2022. Hiện chưa có hướng dẫn cụ thể để áp dụng tình tiết này, nên áp dụng có lợi cho bị cáo được hưởng tình tiết "Người phạm tội có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác" theo điểm v Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này các bị cáo đã khai nhận ra hành vi phạm tội trước đó (Ngày 28/7/2022) Các bản kết luận điều tra, Kết luận điều tra bổ sung không đề cấp đến hành vi này của các bị cáo. Tuy nhiên, Cáo trạng, Bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm pháp ngày 28/7/2022 theo khai nhận của các bị cáo nên cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú" theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như án sơ thẩm nêu "Gia đình có công với cách mạng"; tác động đến gia đình nộp số tiền phạt bổ sung.

Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Vu H3 Khai, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo K1 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.1] Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Lâm Thành Đ, sửa án sơ thẩm.

[1.2] Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm r, s, v Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Lâm Thành Đ 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 06 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

[2] Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước (bà Lâm Minh H1 mẹ bị cáo đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0012112 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh.
- Trại tạm giam Chí Hòa – CA TP HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hs (2) vp (5), (LMA)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trí Tuấn